TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HC-PT
Ngày: 19-3-2018
V/v khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long;

Ông Trương Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thành An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Lê Ra - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19/3/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2016/TLST-HC ngày 18 tháng 10 năm 2017 về *"Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 25 /2017/HC-ST ngày 28-7-2017 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01C/QĐXXPT-HC ngày 26/2/2018, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1961, bà Lương Thị Thu N, sinh năm 1962.

Cùng trú tại: Tổ 20, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Ái H - Theo Văn bản uỷ quyền ngày 17/3/2018.

***- Người bị kiện*:** Ủy ban nhân dân thành phố Q.

Địa chỉ: Số 48, đường H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tấn H2, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Q, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q – Theo Quyết định uỷ quyền số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q (Có Đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Các ông (bà) Dương Thị Đ, sinh năm 1934; Nguyễn Dương Minh Th, sinh năm 1962; Nguyễn Dương Minh C, sinh năm 1974.

Cùng trú tại: Số nhà 17/1, đường N, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bà Nguyễn Thị Minh Ph, sinh năm 1957. Trú tại: Khu phố 7, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

- Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1959. Trú tại: Khu phố Phước Hậu 2, phường X2, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Ông Nguyễn Dương Minh H2, sinh năm 1960. Trú tại: Số 43, đường N, phường X1, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bà Nguyễn Thị Minh H3, sinh năm 1963. Trú tại: Số 22, đường LTK, phường X1, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Ông Nguyễn Dương Minh Tr, sinh năm 1965. Trú tại: số 49, đường N, phường X1, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bà Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1968. Trú tại: Số 28, đường NVC, phường X1, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Các ông (bà): Dương Thị Đ, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Dương Minh H2, Nguyễn Dương Minh Th, Nguyễn Thị Minh H3, Nguyễn Dương Minh Tr, Nguyễn Dương Minh P, Nguyễn Dương Minh C đều ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Minh Ph (bà Ph có Đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về nguồn gốc của thửa đất: Theo Bản án dân sự phúc thẩm số 35/2007/DS-PT ngày 21/3/2007 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng đã tuyên: Giao cho vợ con ông Nguyễn H4 gồm các ông, bà: Dương Thị Đ, Nguyễn Dương Minh H2, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Thị Minh Ph, Nguyễn Dương Minh Tr,

Nguyễn Dương Minh Th, Nguyễn Thị Minh P, Nguyễn Dương Minh C, Nguyễn Thị Minh H3 được hưởng 210,72m^2 đất tại tổ 11, phường L, thành phố Q có giới cận: Phía bắc giáp phần đất giao cho các bà Vân, Thu, N, Nam; Phía đông giáp đường đi; Phía tây giáp nhà đất bà Lê Thị N và bà Lê Thị G. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì giữa ông Nguyễn Văn K cùng bà Dương Thị Đ, ông Nguyễn Dương Minh H2 lập Giấy thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ghi ngày 18/8/2007, hai bên thống nhất chuyển nhượng diện tích 204,7m^2 theo bản án (sau này được xác định là thửa đất số 1681, tờ bản đồ số 21 diện tích 204,7m^2 loại đất ở lâu dài) và thửa đất 1386 tờ bản đồ số 21, diện tích 95,5m^2 loại đất nông nghiệp thuộc tổ 11, phường L, thành phố Q. Tổng giá trị hai thửa đất hai bên thỏa thuận chuyển nhượng là 300.000.000đ, ông Nguyễn Văn K đã đưa cho bà Dương Thị Đ, ông Nguyễn Dương Minh H2 tổng cộng là 148.000.000đ.

Trong Giấy chuyển nhượng hai bên cam kết bên mua sẽ làm hợp đồng chung thống nhất giao cho ông Nguyễn Dương Minh H2 đứng tên làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 204,7m^2, hai thửa đất này hiện không có ai tranh chấp, nếu sau này có tranh chấp hoặc khiếu nại thì bên bán sẽ chịu trách nhiệm, nếu bên bán không bán thì phải chịu bồi thường gấp 4 lần số tiền đã nhận.

Đối với thửa đất số 1386 tờ bản đồ số 21, diện tích 95,5m^2 loại đất nông nghiệp hai bên đã lập hợp đồng chuyển nhượng xong, không tranh chấp.

Riêng diện tích đất theo Bản án phúc thẩm số 35/2007/DSPT ngày 21/3/2007 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng bà Dương Thị Đ và ông Nguyễn Dương Minh H2 không thực hiện theo đúng cam kết tại Giấy chuyển nhượng ngày 18/8/2007, mà thỏa thuận cho bà Nguyễn Thị Minh Ph đứng tên, được UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CC 651733, số vào sổ CH 04057 ngày 28/01/2016 cho bà Nguyễn Thị Minh Ph đại diện tại thửa đất số 1681, diện tích 204,7m^2, sau đó bà Ph chuyển nhượng lại cho người khác.

Do bà Dương Thị Đ và ông Nguyễn Dương Minh H2 vi phạm cam kết ghi trong Giấy chuyển nhượng đất ngày 18/8/2007, nên ông Nguyễn Văn K, bà Lương Thị Thu N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 28/01/2016 cho bà Nguyễn Thị Minh Ph đại diện tại thửa đất số 1681, diện tích 204,7m^2.

Đại diện người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố Q trình bày:

Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Thị Minh Ph là người đại diện cho những người cùng sử dụng đất gồm: Dương Thị Đ, Nguyễn Dương Minh H2, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Thị Minh Ph,

Nguyễn Dương Minh Tr, Nguyễn Dương Minh Th, Nguyễn Thị Minh P, Nguyễn Dương Minh C, Nguyễn Thị Minh H3 thửa đất số 1681, tờ bản đồ số 21, diện tích 204,7m^2, loại đất ở tại đô thị, tọa lạc tại phường L, thành phố Q, số vào sổ CH 04057, số phát hành CC 651733 là đúng trình tự, thủ tục. Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được UBND phường L niêm yết công khai trong 15 ngày kể từ ngày 12/11/2015 đến hết ngày 27/11/2015 và lập Biên bản vào ngày 30/11/2015, xác định không phát sinh tranh chấp trong thời gian niêm yết công khai đến thời điểm lập biên bản; UBND phường L thẩm tra, xác nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/11/2015, với nội dung: Nhận thừa kế theo pháp luật tại Bản án số 06/2006/DSST ngày 21/8/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Bản án số 35/2007/DSPT ngày 21/3/2007 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và Quyết định thi hành án. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố Q thẩm tra và xác nhận ngày 04/01/2016. Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND thành phố Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người đại diện là bà Nguyễn Thị Minh Ph tại Tờ trình số 188/TTr-TNMT ngày 25/01/2016 đối với thửa đất số 1681, tờ bản đồ số 21, diện tích 204,7m^2, loại đất ở tại đô thị. Do đó, UBND thành phố Q căn cứ khoản 2, 3 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Nguyễn Thị Minh Ph đại diện là đúng theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn K, bà Lương Thị Thu N khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 28/01/2016 cho bà Nguyễn Thị Minh Ph đại diện tại thửa đất số 1681, diện tích 204,7 m^2 là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn K, bà Lương Thị Thu N.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Năm 2007 bà Dương Thị Đ và ông Nguyễn Dương Minh H2 tự ý thỏa thuận bán thửa đất số 1386, tờ bản đồ số 21 diện tích 95,5m^2 loại đất nông nghiệp với giá 70.000.000đ, ông K, bà N đã thanh toán đủ và hiện nay không còn khiếu nại gì. Đối với diện tích 204,7m^2 được Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng chia cho mẹ Dương Thị Đ cùng các con gồm Nguyễn Dương Minh H2, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Thị Minh Ph, Nguyễn Dương Minh Tr, Nguyễn Dương Minh Th, Nguyễn Thị Minh P, Nguyễn Dương Minh C, Nguyễn Thị Minh H3 (nay được xác định là thửa đất số 1681, tờ bản đồ số 21, diện tích 204,7 m^2 loại đất ở lâu dài tại phường L, thành phố Q) cho ông Nguyễn Văn K, bà Lương Thị Thu N với giá 230.000.000đ, ông K đặt cọc trước 30.000.000 đồng, còn 200.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận ông K sẽ giao đủ cho bà Đ sau khi xong thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Việc chuyển nhượng đất không được sự thống nhất của 07 anh chị em trong gia đình gồm: Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Thị Minh Ph, Nguyễn Dương Minh Tr, Nguyễn Dương Minh Th, Nguyễn Thị Minh P, Nguyễn Dương Minh C, Nguyễn Thị Minh H3 nên bị vô hiệu. Nên ngày 18/8/2007 bà Dương Thị Đ và ông Nguyễn Dương Minh H2 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn K là không đúng pháp luật. Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Minh Ph là người đại diện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn K, bà Lương Thị Thu N.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25 /2017/HC-ST ngày 28-7-2017 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính. Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K và bà Lương Thị Thu N, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04057 do Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp ngày 28/01/2016 cho bà Nguyễn Thị Minh Ph đại diện.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền khãng cáo của các đương sự.

Đến ngày ông Nguyễn Văn K và bà Lương Thị Thu N có Đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Văn K và bà Lương Thị Thu N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Đồng thời, trình bày cho rằng: Đối với việc mua bán đất, ngoài bà Đ và ông Hoà còn có ông Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng ký Giấy chuyển nhượng đất cho ông K bà N nhưng sau đó lại ký Giấy chuyển nhượng đất cho bà Dung là không đúng. Tiếp đến UBND thành phố Q lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Minh Ph đứng tên đại diện cho những người được hưởng thừa kế đối với thửa đất 204,7m2 là cũng không đúng qui định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Ph.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 28/01/2016 cho bà Nguyễn Thị Minh Ph đại diện tại thửa đất số 1681, tờ bản đồ số 21, diện tích 204,7 m^2 loại đất ở lâu dài tại phường L, thành phố Q là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn K, bà Lương Thị Thu N; giữ nguyên quyết định Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn K và bà Lương Thị Thu N cho rằng Uỷ ban nhân dân thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04057 ngày 28/01/2016 cho bà Nguyễn Thị Minh Ph đại diện đứng tên là không đúng về trình tự, thủ tục theo qui định của pháp luật. Vì diện tích đất này đang tranh chấp; không có chữ ký của các hộ liền kề; không có Biên bản niêm iết công khai nhưng vào ngày 30/11/2015 lại có Biên bản xác định là không có ai tranh chấp hay có ý kiến gì, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Trên cơ sở Giấy uỷ quyền lập ngày 26/12/2015 của các ông, bà Dương Thị Đ, Nguyễn Dương Minh H2, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Dương Minh Th, Nguyễn Thị Minh P, Nguyễn Dương Minh C, Nguyễn Thị Minh H3 ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Minh Ph đứng tên đại diện cho các ông, bà trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ngày 30/12/2015 ông Nguyễn Dương Minh Tr tiếp tục lập Giấy ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Minh Ph đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được công chứng chứng thực theo qui định. Nên Uỷ ban nhân dân thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Thị Minh Ph là người đại diện cho những người cùng sử dụng đất nêu trên.

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Minh Ph đúng trình tự, thủ tục; đã được niêm yết công khai tại Uỷ ban nhân dân phường L. Trong thời gian niêm iết công khai 15 ngày không có ai có ý kiến hay khiếu nại nên Uỷ ban nhân dân phường L đã lập Biên bản xác định không ai tranh chấp trong thời gian niêm yết và xác nhận vào hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên cơ sở đó, Uỷ ban nhân dân thành phố Q đã căn cứ khoản 2, khoản

3 Điều 100 Luật đất đai năm 2013 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Minh Ph đứng tên đại diện là đúng pháp luật. Do đó, yêu cầu kháng cáo này của ông Nguyễn Văn K, bà Lương Thị Thu N là không có cơ sở để chấp nhận.

[2]. Về nguồn gốc của thửa đất, nguyên thửa đất số 1681, diện tích 204,7m^2 được Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng chia thừa kế theo Bản án số 35/2007/DSPT ngày 21/3/2007 cho 9 người gồm: Dương Thị Đ, Nguyễn Dương Minh H2, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Thị Minh Ph, Nguyễn Dương Minh Tr, Nguyễn Dương Minh Th, Nguyễn Thị Minh P, Nguyễn Dương Minh C, Nguyễn Thị Minh H3. Đây là tài sản chung của 9 người nêu trên. Nhưng ngày 18/8/2007 bà Dương Thị Đ và ông Nguyễn Dương Minh H2 lập Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn K thửa đất nói trên và nhận tiền đặt cọc là không đúng pháp luật. Vì Giấy chuyển nhượng này chưa được sự đồng ý của những người được chia thừa kế. Vì vậy, Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 18/8/2007 giữa bà Dương Thị Đ, ông Nguyễn Dương Minh H2 với ông Nguyễn Văn K là không hợp pháp. Việc giải quyết số tiền đặt cọc để mua lô đất nếu hai bên không tự thoả thuận giải quyết thì ông Nguyễn Văn K và bà Lương Thị Thu N có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác tại Toà án có thẩm quyền để được giải quyết theo qui định của pháp luật.

[3]. Ông Nguyễn Văn K và bà Lương Thị Thu N còn kháng cáo yêu cầu giám định dấu vân tay của bà Dương Thị Đ trong Giấy ủy quyền lập ngày 26/12/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hướng dẫn, tạo điều kiện cho ông K cung cấp mẫu so sánh, làm thủ tục giám định. Nhưng ông K không giao nộp mẫu so sánh cho Tòa án để làm thủ tục giám định dấu vân tay của bà Đ. Hơn nữa, Hội đồng xét xử xét thấy việc giám định dấu vân tay của bà Đ cũng không có ý nghĩa trực tiếp đến việc giải quyết vụ án. Do đó, yêu cầu này của ông Nguyễn Văn K không được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn K và bà Lương Thị Thu N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của Người khởi kiện ông Nguyễn Văn K, bà Lương Thị Thu N và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2017/HC-ST ngày 28-7-2017 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K và bà Lương Thị Thu N, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04057 do Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp ngày 28/01/2016 cho bà Nguyễn Thị Minh Ph làm đại diện.

3. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn K, bà Lương Thị Thu N phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hành chính phúc thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003000 ngày 23/12/2016 và Biên lai thu số 0001359 ngày 23/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi; còn phải nộp thêm 100.000đồng (Một trăm ngàn).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- KSNDCC tại Đà nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ, Phòng HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông